

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường liên xã Ngọc Tố - Ngọc Đông (Đường huyện 51, 55), huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020 - 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 2206/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 24/9/2020).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất (sau đây gọi chung là hệ số) và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường liên xã Ngọc Tố - Ngọc Đông (Đường huyện 51, 55), huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Diện tích và vị trí đất thu hồi: Khoảng 8,7 ha đất, tại xã Ngọc Tố và xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2. Loại đất, hệ số và giá đất cụ thể

2.1. Đối với đất ở tại nông thôn trên địa bàn xã Ngọc Tố

| Stt | Tên đường      | Đoạn đường             |   | Phạm vi áp dụng                          | Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> ) | Hệ số |
|-----|----------------|------------------------|---|--|---------------------------------------|-------|
|     |                | Từ                     | Đến   |  |                                       |       |
| 1   | Đường tỉnh 936 | Giáp ranh xã Ngọc Đông | Cống Đập Đá                                     | Trong phạm vi 30 mét tính từ mép lộ giới | 769.100                               | 1,709 |
| 2   | Huyện lộ 51    | Giáp ranh xã Hòa Tú 1  | Cầu kênh Thạnh Mỹ + cầu Thanh Niên (ấp Hòa Tân) | Trong phạm vi 30 mét tính từ mép lộ giới | 306.500                               | 1,022 |

### 2.1. Đối với đất nông nghiệp

| Stt      | Tên đường               | Đoạn đường, khu vực, vị trí |   | Phạm vi áp dụng  | Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> ) | Hệ số |
|----------|-------------------------|-----------------------------|---|--|---------------------------------------|-------|
|          |                         | Từ                          | Đến   |  |                                       |       |
| <b>I</b> | <b>Xã Ngọc Tố</b>       |                             |   |  |                                       |       |
| 1        | Đường tỉnh 936          | Giáp ranh xã Ngọc Đông      | Cống Đập Đá                                     | Trong phạm vi lộ giới và trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới | 386.600                               | 5,727 |
| 2        | Đường Huyện lộ 51       | Giáp ranh xã Hòa Tú 1       | Cầu Kênh Thạnh Mỹ + Cầu Thanh niên (ấp Hòa Tân) | Trong phạm vi lộ giới và trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới | 51.500                                | 1,144 |
| 3        | Đất nông nghiệp         | Tiếp giáp kênh thủy lợi     |   |  |                                       |       |
| 3.1      | Đất trồng cây lâu năm   | Khu vực 3, vị trí 6         |   | Trong phạm vi thu hồi của dự án  | 41.600                                | 1,189 |
| 3.2      | Đất trồng cây hàng năm  | Khu vực 3, vị trí 5         |   |  | 41.600                                | 1,189 |
| 3.3      | Đất nuôi trồng thủy sản | Khu vực 3, vị trí 4         |   |  | 41.600                                | 1,387 |

|                        |                         |                               |  |        |       |
|------------------------|-------------------------|-------------------------------|--|--------|-------|
| 4                      | Đất nông nghiệp         | Không tiếp giáp kênh thủy lợi |  |        |       |
| 4.1                    | Đất trồng cây lâu năm   | Khu vực 3, vị trí 6           | Trong phạm vi thu hồi của dự án  | 37.800 | 1,080 |
| 4.2                    | Đất trồng cây hàng năm  | Khu vực 3, vị trí 5           |  | 37.800 | 1,080 |
| 4.3                    | Đất nuôi trồng thủy sản | Khu vực 3, vị trí 4           |  | 37.800 | 1,260 |
| <b>II Xã Ngọc Đông</b> |                         |                               |  |        |       |
| 1                      | Đường đal               | Suốt tuyến                    | Trong phạm vi lộ giới và trong phạm vi thâm hậu 70 mét tính từ mép lộ giới | 45.800 | 1,145 |
| 2                      | Đất nông nghiệp         | Tiếp giáp kênh thủy lợi       |  |        |       |
| 2.1                    | Đất trồng cây lâu năm   | Khu vực 3, vị trí 5           | Trong phạm vi thu hồi của dự án  | 41.600 | 1,040 |
| 2.2                    | Đất trồng cây hàng năm  | Khu vực 3, vị trí 5           |  | 41.600 | 1,189 |
| 2.3                    | Đất nuôi trồng thủy sản | Khu vực 3, vị trí 4           |  | 41.600 | 1,387 |
| 3                      | Đất nông nghiệp         | Không tiếp giáp kênh thủy lợi |  |        |       |
| 3.1                    | Đất trồng cây hàng năm  | Khu vực 3, vị trí 5           | Trong phạm vi thu hồi của dự án  | 37.800 | 1,080 |
| 3.2                    | Đất nuôi trồng thủy sản | Khu vực 3, vị trí 4           | Trong phạm vi thu hồi của dự án  | 37.800 | 1,260 |

**Điều 2.** Căn cứ hệ số và giá đất cụ thể được phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên có trách nhiệm hoàn chỉnh, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và lập hồ sơ, thủ tục thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng

công trình Đường liên xã Ngọc Tố - Ngọc Đông (Đường huyện 51, 55), huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng TN&MT huyện MX;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hiếu**